

		Ngày cập nhật: 03/04/2026	
	KHOẢN MỤC PHÍ	Thẻ phí vật lý	Thẻ vật lý
I PHÍ PHÁT HÀNH			
1	Thẻ đa năng Visa, JCB, Mastercard Hi-Green/Hi-LOL	Miễn phí	70.000VND
2	Thẻ đa năng JCB Hi ShopeeFood	Miễn phí	70.000VND
3	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Slaydy	Miễn phí	70.000VND
4	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Cashback	Miễn phí	70.000VND
5	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Ads	Miễn phí	70.000VND
6	Thẻ đa năng JCB Hi Be The Sky	SkyCloud: 50.000VND	
	Daybreak		70.000VND không gồm merchandise; 450.000VND bao gồm merchandise
	Starlight		900.000VND bao gồm merchandise
	Apeiron		1.800.000VND bao gồm merchandise
7	Vòng tay thanh toán Visa Stellar		360.000VND
8	Thẻ đa năng phát sáng (Thẻ LED)		200.000VND
9	Thẻ đa năng kim loại (BST Lucky Charm, ACE, Cung hoàng đạo, Green Pink)		10.000.000VND
II PHÍ PHÁT HÀNH LẠI THẺ / TRẢ THẺ			
	Phí cấp lại PIN tại quầy - PIN Giấy	20.000 VND / lần, áp dụng chung với các loại thẻ	
	Phí cấp lại PIN trên app	Miễn phí	
	Phí trả thẻ tại nhà	30.000 VND / lần, áp dụng chung với các loại thẻ	
III PHÍ THƯỜNG NIÊN			
1	Thẻ đa năng Visa, JCB, Mastercard (Bao gồm các BST thẻ đa năng PVC, LED, Kim loại, Vòng tay Stellar)	1. Thẻ không hạn mức: Miễn phí năm đầu; Từ năm thứ 2: 90.000 VND/năm 2. Thẻ có hạn mức: Miễn phí năm đầu; Từ năm thứ 2: 199.000 VND/ năm & miễn phí khi thẻ chi tiêu từ 20 triệu đồng trong năm liền trước.	Thời gian áp dụng: 1. Đối với thẻ không có hạn mức: từ ngày 06/02/2026 cho tất cả thẻ kích hoạt trước & sau thời điểm áp dụng 2. Đối với thẻ có hạn mức: từ ngày 15/10/2025 (xét theo thời gian kích hoạt thẻ)
2	Thẻ đa năng JCB Hi ShopeeFood		
3	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Slaydy	1. Thẻ không hạn mức: 120.000 VND/năm 2. Thẻ có hạn mức: 299.000 VND/năm; - Đối với các thẻ kích hoạt trước 20/01/2025: Miễn phí thường niên 3 năm đầu; Từ năm thứ 4, miễn phí khi tổng chi tiêu năm liền trước đạt từ 100 triệu đồng - Đối với thẻ kích hoạt sau 20/01/2025: Miễn phí thường niên năm đầu; Từ năm thứ 2, miễn phí khi tổng chi tiêu năm liền trước đạt từ 100 triệu đồng	
4	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Cashback	Miễn phí	
5	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Ads	200.000 VND/ năm	
6	Thẻ đa năng JCB Hi Be The Sky		
	Sky Cloud	Miễn phí	
	Daybreak		Miễn phí năm đầu, từ năm thứ 2: 60.000VND
	Starlight		Miễn phí năm đầu, từ năm thứ 2: 100.000VND
	Apeiron		Miễn phí năm đầu, từ năm thứ 2: 150.000VND
IV PHÍ GIAO DỊCH		Áp dụng chung với các loại thẻ tín dụng	
1	Giao dịch qua POS của MB		
	Giao dịch thanh toán mua hàng hoá, dịch vụ	Miễn phí	
	Giao dịch ứng tiền mặt bằng hạn mức tín dụng - chưa bao gồm VAT	3% * Số tiền giao dịch, tối thiểu 50.000 VND	
	Phí in sao kê 5 giao dịch gần nhất	Miễn phí	
	Phí đổi PIN	Miễn phí	
2	Giao dịch ứng tiền mặt qua POS của ngân hàng khác	4% * Số tiền giao dịch + Phí NH thanh toán thu (nếu có), tối thiểu 50.000 VND	
3	Giao dịch trên ATM của MB		
	Phí rút tiền mặt	1.000 VND/lần	
	Phí truy vấn số dư	Miễn phí	
	Phí in sao kê giao dịch	Miễn phí	
	Phí đổi PIN	Miễn phí	
4	Giao dịch qua ATM của NH khác		
	Phí rút tiền mặt trong nước- chưa bao gồm VAT	6.000 VND/lần	
	Phí rút tiền mặt nước ngoài - chưa bao gồm VAT	4% * Số tiền giao dịch + Phí NH thanh toán thu (nếu có), tối thiểu 100.000 VND	
	In sổ dư khả dụng (OTB)		
	Phí in sao kê giao dịch	Theo biểu phí của Ngân hàng thanh toán. MB không thu.	
	Phí đổi PIN		
5	Phí thay đổi hạn thẻ	Không áp dụng với thẻ đa năng	
6	Phí gia hạn thẻ (không thu VAT)	Miễn phí	
7	Phí ngừng sử dụng thẻ theo yêu cầu của KH	Miễn phí	- Thẻ kích hoạt dưới 1 năm: 100.000 VND/lần - Nếu đã kích hoạt từ 1 năm trở lên: miễn phí
8	Phạt chậm thanh toán (không thu VAT)	6% * Số tiền tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu 200.000 VND	
9	Phí điều chỉnh hạn mức tín dụng		
	Trường hợp nâng/ hạ hạn mức theo chính sách MB thực hiện	Miễn phí	
	Trường hợp nâng/ hạ hạn mức theo yêu cầu của Khách hàng	Miễn phí lần đầu, Áp dụng từ lần thứ 2: 70.000 VND/ lần	Kênh quầy: Từ 18/07/2025 Kênh App: Từ 01/08/2025
10	Phí thay đổi hạn mức giao dịch	Miễn phí	
11	Phí thay đổi hình thức đảm bảo sử dụng thẻ (không thu VAT)	100.000 VND/lần	
12	Phí cập nhật lên danh sách thẻ cấm lưu hành của tổ chức thẻ quốc tế		
	Thẻ tín dụng VISA	200.000 VND/lần	
	Thẻ tín dụng JCB	900.000 VND/lần	
	Thẻ tín dụng MASTERCARD	200.000 VND/lần	
13	Phí tra soát (Áp dụng khi chủ thẻ khiếu nại không đúng)		
	Giao dịch rút tiền ATM	Miễn phí	
	Giao dịch khác	Miễn phí, chỉ áp dụng với giao dịch từ 700.000VND. Không áp dụng tra soát với giao dịch nhỏ hơn 700.000 VND hoặc giao dịch được byPass OTP	Từ 6/6/2025
14	Phí cấp lại bản sao sao kê	50.000 VND/bản	
15	Phí yêu cầu xác nhận thông tin chủ thẻ hoặc các yêu cầu phát sinh khác	100.000 VND/lần	
16	Phí chuyển đổi ngoại tệ (Khi thanh toán, rút tiền mặt bằng ngoại tệ)		
	Thẻ đa năng Visa, JCB, Mastercard Hi-Green/Hi-LOL	2.0% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng JCB Hi ShopeeFood	2.0% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Cashback	2.0% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Slaydy	2.0% * Số tiền giao dịch	

	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Ads	0.5% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng JCB Hi Be The Sky: SkyCloud/ Daybreak/ Starlight/ Apeiron	2.0% * Số tiền giao dịch	
17	Phí xử lý giao dịch nước ngoài		
	Thẻ đa năng Visa, JCB, Mastercard Hi-Green/Hi-LOL	1% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng JCB Hi ShopeeFood	1% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Cashback	1% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Slaydy	1% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Ads	1% * Số tiền giao dịch	
	Thẻ đa năng JCB Hi Be The Sky: SkyCloud/ Daybreak/ Starlight/ Apeiron	1% * Số tiền giao dịch	
18	Phí cung cấp bản sao hóa đơn, áp dụng chung với các loại thẻ tín dụng	80.000 VND/hóa đơn	
V	TRẢ GOP	Áo dụng chung với các loại thẻ tín dụng	Ghi chú
1	Trường hợp chọn Trả góp phí thu đầu kỳ		
11	Phí đăng ký trả góp	Theo kỳ hạn trả góp (0.8%/tháng)*giá trị giao dịch đăng ký trả góp)	
12	Phí quản lý	0%/tháng	
13	Phí hủy giao dịch trả góp	Miễn phí	
14	Phí tất toán trước hạn (thu KH) (không thu VAT)	Miễn phí	
2	Trường hợp chọn Trả góp phí thu hàng kỳ		
21	Phí đăng ký trả góp	0%/tháng	
22	Phí quản lý (thu KH) (không thu VAT)		
	Đối với giao dịch thực hiện tại Đơn vị không liên kết/ trên App MBBank	Theo kỳ hạn trả góp (1.2%/tháng)*giá trị giao dịch đăng ký trả góp)	
	Đối với giao dịch thực hiện tại Đơn vị liên kết	Theo thỏa thuận với Đơn vị liên kết	
2.5	Phí hỗ trợ (thu ĐVCNT) (có VAT)	Theo thỏa thuận với Đơn vị liên kết	
2.6	Phí hủy giao dịch trả góp	Miễn phí	
2.7	Phí tất toán trước hạn (thu KH) (không thu VAT)	2%* số tiền trả góp, tối thiểu 100.000 VND	(Là tất toán HĐ trả góp sau/từ ngày lên sao kê thẻ tín dụng)
3	Trường hợp Trả góp theo Chương trình ưu đãi Hợp đồng Bảo hiểm (HĐBH) MBLife đóng phí năm 1-2-3		
3.1	Phí đăng ký trả góp	Miễn phí Áp dụng với kênh thanh toán trên "Cổng bảo hiểm MB" và khách hàng tick chọn ✓ Trả góp (tại Chợ ứng dụng trên App MBBank); Không áp dụng miễn phí với các kênh thanh toán khác. Trường hợp Khách hàng thực hiện thanh toán HĐBH MBLife tại các kênh khác và chuyển đổi trả góp, mức phí áp dụng theo mục V.1 hoặc V.2 nêu trên.	
3.2	Phí quản lý (thu KH) (không thu VAT)		
3.3	Phí hủy giao dịch trả góp	Miễn phí	(Là hủy HĐ trả góp trước ngày lên sao kê của thẻ tín dụng)
3.4	Phí tất toán trước hạn (thu KH) (không thu VAT)	2%* số tiền trả góp (số tiền gốc), áp dụng từ ngày 1/7/2025, tối thiểu 100.000 VND	
VI	LÃI SUẤT THẺ TÍN DỤNG		
1	Thẻ đa năng Visa, JCB, Mastercard Hi-Green/Hi-LOL		
2	Thẻ đa năng JCB Hi ShopeeFood		
3	Thẻ đa năng JCB Hi Be The Sky: SkyCloud/ Daybreak/ Starlight/ Apeiron		
4	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Cashback	30%/năm	
5	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Slaydy		
6	Thẻ đa năng Mastercard Hi-Ads		
VII	LƯU Ý KHÁC		

- Biểu phí và lãi suất được cập nhật theo quy định MB từng thời kỳ, công bố trên website mbbank.com.vn/lee hoặc mục "Tài liệu, biểu mẫu" → "Khách hàng cá nhân"
- Biểu phí trên chưa bao gồm VAT
- Từ 10/04/2026, MB áp dụng nguyên tắc làm tròn số tiền phí thẻ (chưa VAT) đến hàng chục, cụ thể như sau:
- Nếu phần đơn vị ≥ 05 thì làm tròn hàng chục lên 10
- Nếu phần đơn vị < 05 thì làm tròn hàng chục xuống 00

